Phụ phí theo nhu cầu

Thông tin dưới đây chỉ áp dụng cho khách hàng có bảng giá tiêu chuẩn FedEx (FedEx Tariff Pricing). Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên hệ với bộ phận Kinh doanh hoặc Dịch vụ khách hàng của FedEx tại địa phương.

Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 12 năm 2026

Phụ phí mỗi kg* (USD)

Khu vực/ quốc gia nơi hàng đi	Khu vực/quốc gia nơi hàng đến													
	Úc, Fiji, New Zealand	Trung Quốc đại lục, Đặc khu hành chính Hồng Kông Trung Quốc, Đặc khu hành chính Ma Cao Trung Quốc	Hàn Quốc, Đài Loan	Guam, Nhật Bản	Singapore	Việt Nam	Châu Á[1]	Hoa Kỳ, Canada và Puerto Rico[2]	Mexico, LAC[5]	Israel	Châu Âu[3]	Ấn Độ	MEISA[4] Nhóm 1	MEISA[4] Nhóm 2
Úc, Fiji, New Zealand	0,38	0	0,18	0,18	0,18	0	0,18	Priority^ 1,60 Economy^^ 1,20	Priority^ 2,10 Economy^^ 1,70	1,30	1,30	0,16	1,54	2,50
Trung Quốc đại lục, Đặc khu hành chính Hồng Kông Trung Quốc, Đặc khu hành chính Ma Cao Trung Quốc	0,50	0,18	0,18	0,30	0,18	0	0,18	Priority^ 2,00 Economy^^ 1,20	Priority^ 2,50 Economy^^ 1,70	1,80	1,80	0,16	1,54	2,50
Indonesia, Hàn Quốc, Philippines, Singapore, Thái Lan	0,50	0,18	0,18	0,18	0,18	0	0,18	Priority^ 1,60 Economy^^ 1,20	Priority^ 2,10 Economy^^ 1,70	1,30	1,30	0,16	1,54	2,50
Nhật Bản	0,50	0	0	0,18	0,18	0	0,18	Priority^ 1,60 Economy^^ 1,20	Priority^ 2.10 Economy^^ 1.70	1,30	1,30	0,16	1,54	2,50
Malaysia	0,50	0	0,18	0,18	0	0	0,18	Priority^ 1,60 Economy^^ 1,20	Priority^ 2,10 Economy^^ 1,70	1,30	1,30	0,16	1,54	2,50
Việt Nam	0,50	0,18	0,18	0,18	0,18	-	0,18	Priority^ 1,60 Economy^^ 1,20	Priority^ 2,10 Economy^^ 1,70	1,30	1,30	0,16	1,54	2,50
Đài Loan**	0,53	0,19	0,19	0,19	0,19	0	0,19	Priority^ 1,68 Economy^^ 1,26	Priority^ 2,21 Economy^^ 1,79	1,37	1,37	0,17	1,62	2,63

Guam Phụ phí mỗi lb (bằng USD)	0,23 mỗi lb	0 mỗi lb	0 mỗi lb	0,08 mỗi lb	0,08 mỗi lb	0 per lb	0,08 mỗi lb	Priority^ 0,73 mỗi lb Economy^^ 0,54 mỗi lb	Priority^ 0,95 mỗi lb Economy^^ 0,77 mỗi lb	0,59 mỗi lb	0,59 mỗi lb	0,07 mỗi lb	0,70 mỗi lb	1,13 mỗi lb
Campuchia Phụ phí mỗi kg (bằng KHR)	KHR 1980	KHR 710	KHR 710	KHR 710	KHR 710	KHR 0	KHR 710	Priority^ KHR 6340 Economy^^ KHR 4750	Priority^ KHR 8320 Economy^^ KHR 6730	KHR 5150	KHR 5150	KHR 630	KHR 6060	KHR 9900
Tất cả các khu vực/quốc gia khác	Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên hệ với bộ phận Kinh doanh của FedEx hoặc bộ phận Dịch vụ khách hàng tại địa phương.													

Phụ phí theo nhu cầu sẽ được xác định theo quyết định riêng của FedEx và tuân theo các điều khoản và điều kiện được cung cấp trong Hướng dẫn dịch vụ của FedEx và Điều kiện vận chuyển tiêu chuẩn của FedEx tại quốc gia xuất xứ lô hàng. FedEx có quyền sửa đổi Phụ phí theo nhu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn ở mức giá, thời hạn, khu vực áp dụng hoặc bất kỳ điều kiện nào khác. FedEx cũng có thể, theo quyết định riêng của mình, hủy bỏ, sửa đổi hoặc điều chỉnh bất kỳ sự miễn trừ Phụ phí theo nhu cầu nào bằng cách thông báo trước.

Mức phụ phí được trình bày ở trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy theo thang giá cước hoặc bảng giá mà bạn đã đăng ký với FedEx. Để biết phụ phí thực tế áp dụng cho lô hàng của bạn, vui lòng đăng nhập vào tài khoản FedEx trên fedex.com và dùng ứng dụng “Giá cước & thời gian vận chuyển”. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên hệ với bộ phận Kinh doanh hoặc Dịch vụ khách hàng tại địa phương.

* Áp dụng mức phí tối thiểu là 0,25 USD cho mỗi lô hàng, bất kể thị trường xuất xứ. Mức phụ phí thực tế sẽ được chuyển đổi thành đơn vị tiền tệ thanh toán.

** Giá cước tại Đài Loan bao gồm 5% thuế GTGT. Áp dụng mức phí tối thiểu là 0,27 USD cho mỗi lô hàng, bất kể thị trường xuất xứ. Mức phụ phí thực tế sẽ được chuyển đổi thành đơn vị tiền tệ thanh toán.

^ Các dịch vụ vận chuyển ưu tiên bao gồm FedEx Envelope, FedEx Pak, FedEx International Priority (IP), FedEx International Priority Express (IPE), FedEx International Priority Freight (IPF) , FedEx International First (IF), FedEx 10kg Box, FedEx 25kg Box, FedEx International Priority DirectDistribution (IPD), FedEx International Priority DirectDistribution Freight (IDF), FedEx International Connect Plus (FICP).

^^ Các dịch vụ vận chuyển tiết kiệm bao gồm FedEx International Economy (IE), FedEx International Economy Freight (IEF), FedEx International Economy DirectDistribution (IED), FedEx International Deferred Freight (FDF).

Quốc gia/khu vực nơi hàng đến (trừ khi có quy định khác trong bảng)

1. **Châu Á:** Bao gồm Samoa thuộc Mỹ, Úc, Brunei, Campuchia, Trung Quốc đại lục, Quần đảo Cook, Đông Timor (Timor-Leste), Fiji, Polynesia thuộc Pháp, Guam, Đặc khu hành chính Hồng Kông Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Lào, Đặc khu hành chính Ma Cao Trung Quốc, Malaysia, Quần đảo Marshall, Micronesia, Mông Cổ, New Caledonia, New Zealand, Quần đảo Bắc Mariana, Palau, Papua New Guinea, Philippines, Rota, Saipan, Samoa, Singapore, Hàn Quốc, Tahiti, Đài Loan Trung Quốc, Thái Lan, Tinian, Tonga, Vanuatu và Wallis và Futuna.
2. **Hoa Kỳ, Canada và Puerto Rico:** Bao gồm Hoa Kỳ, Canada, và Puerto Rico.
3. **Châu Âu:** Bao gồm Albania, Andorra, Armenia, Áo, Azerbaijan, Belarus, Bỉ, Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Quần đảo Canary, Quần đảo Channel, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Quần đảo Faroe, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Gibraltar, Hy Lạp, Greenland, Hungary, Iceland, Ireland, Ý, Latvia, Liechtenstein, Litva, Luxembourg, Macedonia, Malta, Moldova, Monaco, Montenegro, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, San Marino, Serbia, Cộng hòa Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Vương quốc Anh và Thành Vatican.

4. **MEISA (Trung Đông/ Tiểu lục địa Ấn/ Châu Phi):**
   Nhóm 1 - Bao gồm Afghanistan, Bahrain, Bangladesh, Bhutan, Ai Cập, Jordan, Kuwait, Kyrgyzstan, Maldives, Nepal, Oman, Khu tự trị Palestine, Ả Rập Saudi, Sri Lanka, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Uzbekistan.

   Nhóm 2 - Bao gồm Algeria, Angola, Benin, Botswana, Burkina Faso, Burundi, Cameroon, Cape Verde, Chad, Congo, Congo, Dem Rep Of, Djibouti, Eritrea, Ethiopia, Gabon, Gambia, Ghana, Guinea, Iraq, Bờ Biển Ngà, Kazakhstan, Kenya, Lebanon, Lesotho, Liberia, Libya, Madagascar, Malawi, Mali, Mauritania, Mauritius, Maroc, Mozambique, Namibia, Niger, Nigeria, Pakistan, Qatar, Reunion, Rwanda, Senegal, Seychelles, Nam Phi, Swaziland, Tanzania, Togo, Tunisia, Uganda, Zambia và Zimbabwe.

5. **LAC (Châu Mỹ Latinh và Caribe):** Bao gồm Anguilla, Antigua, Argentina, Aruba, Bahamas, Barbados, Barbuda, Belize, Bermuda, Bolivia, Bonaire, Brazil, Quần đảo Virgin thuộc Anh, Quần đảo Cayman, Chile, Colombia, Costa Rica, Curaçao, Dominica, Cộng hòa Dominica, Ecuador, El Salvador, Guiana thuộc Pháp, Grand Cayman, Đảo Great Thatch, Quần đảo Great Tobago, Grenada, Guadeloupe, Guatemala, Guyana, Haiti, Honduras, Jamaica, Quần đảo Jost Van Dyke, Martinique, Montserrat, Nevis, Nicaragua, Đảo Norman, Panama, Paraguay, Peru, Saba, St. Barthelemy, St. Christopher, Đảo St. Croix, St. Eustatius, St. John, St. Kitts & Nevis, St. Lucia, St. Maarten, St. Martin, St. Thomas, St. Vincent, Suriname, Đảo Tortola, Trinidad & Tobago, Quần đảo Turks & Caicos, Quần đảo Virgin thuộc Mỹ, Đảo Union, Uruguay và Venezuela.